

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 73/2017/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 08 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về việc đặt tên đường trong Khu du lịch Quốc gia hồ Tuyền Lâm,
thành phố Đà Lạt; thị trấn Đạ M'ri, huyện Đạ Huoai và thị trấn
Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 7665/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị ban hành Nghị quyết đặt tên đường trong Khu du lịch Quốc gia hồ Tuyền Lâm, thành phố Đà Lạt; thị trấn Đạ M'ri, huyện Đạ Huoai và thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đặt tên 06 tuyến đường trong Khu du lịch Quốc gia hồ Tuyền Lâm, thành phố Đà Lạt; đặt tên 14 tuyến đường trên địa bàn thị trấn Đạ M'ri, huyện Đạ Huoai; đặt tên 16 tuyến đường và thay đổi quy mô (chiều dài) 04 tuyến đường đã có tên trên địa bàn thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng (Có danh sách tên đường kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc tổ chức thực hiện gắn biển tên đường trong Khu du lịch Quốc gia hồ Tuyền Lâm, thành phố Đà Lạt; thị trấn Đạ M'ri,

huyện Đa Huoai và thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa IX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TTTU, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Trần Đức Quận

**DANH SÁCH TÊN ĐƯỜNG TRONG KHU DU LỊCH QUỐC GIA HỒ TUYỀN LÂM, THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT;
THỊ TRẤN ĐÀ M'RI, HUYỆN ĐẠ HUOAI VÀ THỊ TRẤN LẠC DƯƠNG, HUYỆN LẠC DƯƠNG TỈNH LÂM ĐỒNG**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 43 /2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Đặt tên 06 tuyến đường trong Khu du lịch Quốc gia hồ Tuyền Lâm, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng:

Stt	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)	Lộ giới (m)	Vị trí
1	HOA CẨM TÚ CẦU	Đường Trần Thánh Tông	Đường Trúc Lâm Yên Tử	1.520	6.5	15	Phường 4, Tp. Đà Lạt
2	HOA HỒNG	Đường Trần Thánh Tông	Dự án Khu du lịch đường hầm đất sét - Công ty CP Sao Đà Lạt	8.230	6.5	15	Phường 4, Tp. Đà Lạt
3	HOA HOÀNG ANH	Dự án KND Hoàng Gia - Công ty CP Lý Khương	Dự án Làng Nghệ sĩ - Công ty TNHH Đào Nguyên	2.940	3.5	15	Phường 4, Tp. Đà Lạt
4	HOA TUỜNG VI	Dự án KND K'Lan - Công ty TNHH Tiến Lợi	Dự án KDN Làng Bình An Village - Công ty CP Làng Bình An	720	6.5	15	Phường 3, Tp. Đà Lạt
5	HOA PHƯỢNG TÍM	Đường Trúc Lâm Yên Tử	Dự án KDL Đá Tiên- Công ty CP du lịch sinh thái Phương Nam	6.246	6.5	15	Phường 3 và 4, Tp. Đà Lạt

6	HOA ĐỒ QUYÊN	Đường Hoa Phượng Tím (ngã 3 dự án KND bán đảo - Công ty CP Sacom Tuyền Lâm)	Đường cao tốc Liên Khương - Prenn	7.809	6.5	15	Phường 3 và 4 - thành phố Đà Lạt; xã Hiệp An - huyện Đức Trọng
---	-------------------------	---	--------------------------------------	-------	-----	----	--

2. Đặt tên 14 tuyến đường trên địa bàn thị trấn Đạ M'ri, huyện Đạ Huoai:

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)	Lộ giới (m)
1	LÊ LỢI	Giáp ranh xã Hà Lâm tại Km 92 QL20	Giáp chân đèo Bảo Lộc	6.000	14	27
2	BÀ GIA	Giao với đường Lê Lợi tại Km 94+500 QL20	Giáp thôn 1 xã Đạ Ploa	1.800	6.5	24
3	NGUYỄN VĂN CỪ	Giao với đường Lê Lợi tại Km 94+000 QL20	Giao với đường Hà Huy Tập	3.385	5.5	13
4	ĐINH CÔNG TRÁNG	Giao với đường Lê Lợi tại Km 94+400 QL20	Giáp cầu xã Đạ M'ri	510	5.5	13

5	PHAN ĐÌNH PHÙNG	Giao với đường Lê Lợi tại Km 95+800 QL20	Giao với đường Lê Lợi tại Km 97+650 QL20	3.227	5.0	13
6	PHAN ĐĂNG LƯU	Giao với đường Bà Gia	Giao với đường Nguyễn Văn Cừ	850	5.0	13
7	PHAN VĂN TRỊ	Giao với đường Lê Lợi tại Km 95+500 QL20	Khu dân cư tổ dân phố 5	600	4.0	13
8	ĐOÀN THỊ ĐIỂM	Giao với đường Lê Lợi tại Km 95+100 QL20	Khu dân cư tổ dân phố 4	300	4.0	13
9	TRẦN QUANG KHẢI	Giao với đường Lê Lợi tại Km 96+300 QL20	Khu dân cư tổ dân phố 6	775	5.0	13
10	LÊ THỊ PHA	Giao với đường Lê Lợi tại Km 97+950 QL20	Khu dân cư tổ dân phố 8	1.385	5.0	13
11	NƠ TRANG LONG	Giao với đường Lê Thị Pha	Khu dân cư buôn Ptroh	410	4.0	
12	NGUYỄN BÌNH KHIÊM	Giao với đường Phan Đình Phùng	Khu dân cư tổ dân phố 6	988	6.0	13



13	TRẦN QUANG DIỆU	Giao với đường Lê Lợi tại Km 95+900 QL20	Giao với đường Nguyễn Văn Cừ	160	4.0	13
14	HÀ HUY TẬP	Giao với đường Lê Lợi tại Km 97+500 QL20	Vào khu mỏ đá Hà Nam Anh	400	3.5	13

3. Đặt tên 16 tuyến đường và thay đổi quy mô (chiều dài) 04 tuyến đường đã đặt tên trên địa bàn thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương:

3.1 Đặt tên 16 tuyến đường mới:

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)	Lộ giới (m)
1	PHẠM HÙNG	Km 0+400 đường Lang Biang (đầu ngã ba, bên phải cổng Công an huyện Lạc Dương)	Km 0+500 đường Lang Biang (tại ngã ba nhà ông Nguyễn Quang Huy, tổ dân phố Đồng Tâm)	800	9.5	22
2	LẠC LONG QUÂN	Km 0+600 đường Lang Biang (ngã ba, bên phải cửa hàng vật liệu Minh Chung)	Giáp đường Thăng Long (tại cổng ngang qua đường nhà ông Dương Ý)	400	9.5	12
3	ĐOÀN KẾT	Km 0+250 đường Bi Doúp (ngã ba, bên trái nhà nghỉ Thành Ngọc, khu phố chợ thị trấn Lạc Dương)	Km 0+350 đường Bi Doúp (đường nội bộ khu phố chợ, đầu nối lại vào đường Bi Doúp)	300	7.5	7.5

4	LÊ ĐỨC THỌ	Km 0+400 đường Bi Doúp (ngã ba vào nhà ông Đỗ Văn Tường)	Đến cuối đường (Giao với đường Vạn Xuân)	600	6.0	15
5	ĐIỆN BIÊN PHỦ	Km 0+700 đường Bi Doúp (ngã ba trước cổng viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương)	Đến hết khu quy hoạch dân cư tổ dân phố Đăng Lèn	3.000	7.0	15
6	BON NƠI B	Km 0+900 đường 19 tháng 5 (ngã ba, bên trái, trước cổng Trường Tiểu học Kim Đồng)	Km 1+300 đường 19 tháng 5 (tại ngã ba trước cổng Trung tâm Y tế huyện)	350	6.0	7.5
7	DUY TÂN	Trước cổng nhà thờ B'Nơ C	Ngã ba trước cổng Hội trường tổ dân phố Đăng Gia Rít B	900	7.5	19
8	14 THÁNG 3	Cuối đường Duy Tân (ngã ba Hội trường tổ dân phố Đăng Gia Rít B)	Km 1+800 đường 19 tháng 5 (tại ngã ba cống hộp số 1 đường 19 tháng 5)	2.500	7.5	12
9	NGUYỄN ĐÌNH THI	Km 3+300 đường 19 tháng 5 (ngã ba, bên trái đường vào nhà máy nước Sài Gòn - Đan Kia)	Nhà máy nước Sài Gòn - Đan Kia	1.500	7.5	18
10	HOÀNG CẨM	Km 0+450 đường vào khu dân cư buôn Jiêng Ôt (ngã	Cuối khu dân cư hiện hữu	400	6.0	7.5



		ba bên trái tuyến đường)				
11	VĂN TIẾN DŨNG	Cuối đường 19 tháng 5 (ngã ba đường Nguyễn Đình Thi)	Cầu treo Đan Kia và phát triển theo dự án đường Đan Kia đi đường ĐT 722	2.800	7.5	22
12	KLONG NGƠ A	Km 0+100 đường Văn Tiến Dũng (đường vào nhà ông Đa Góut Nam, nguyên Chủ tịch xã Lát)	Cuối khu dân cư hiện hữu	350	6.0	7.5
13	TÂY SƠN	Km 0+550 đường Đăng Gia (tại ngã ba, bên phải nhà ông Cao Anh Tú)	Km 0+320 đường Hàn Mặc Tử (cầu thép B' Nơ C)	900	7.5	7.5
14	JRIÊNG ÔT	Km 0+150 đường Nguyễn Đình Thi (tại ngã ba số 1, bên trái)	Cuối buôn Jiêng Ôt, tổ dân phố Đan Kia	750	7.0	7.5
15	ĐĂNG KƠ NACH	Km 2+900 đường Văn Tiến Dũng (tại ngã ba, bên trái, đường vào buôn Đưng K'Nach)	Cuối khu dân cư hiện hữu Đăng Kơ Nach	600	7.0	7.5
16	BON DƠNG	Km 0+250 đường Vạn Xuân (tại ngã ba, bên cạnh Nhà thờ Lang Biang)	Km 1+00 đường Thống Nhất (ngã ba, đường xuống Hội trường TDP Bon Đưng II)	800	7.0	7.5

3.2. Điều chỉnh quy mô (chiều dài) 04 tuyến đường đã được đặt tên:

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài hiện hữu (m)	Chiều dài toàn tuyến (m)	Chiều rộng (m)	Quy hoạch lộ giới (m)
1	19 THÁNG 5	Ngã tư thị trấn Lạc Dương, tiếp giáp đường Lang Biang	Đường Nguyễn Đình Thi, ngã ba đường vào nhà máy nước Sài Gòn - Đan Kia	800	3.300	9.0	22
2	HÀN MẶC TỬ	Km 0+200 đường 19 tháng 5 (tại ngã ba, bên phải - trước cổng Trung tâm Nông nghiệp huyện Lạc Dương)	Đầu đường Duy Tân	200	520	7.0	15
3	VĂN LANG	Km 0+900 đường Bi Doup (tại ngã ba, bên phải đường Bi Doup, bên cạnh Bảo hiểm xã hội huyện Lạc Dương)	Km 1+700 đường Bi Doup (tại ngã ba, bên phải, đường vào hồ số 7 hiện hữu)	450	1.500	7.5	17
4	ĐĂNG GIA	Km 1+100 đường Lang Biang (tại ngã ba, bên trái, cạnh Bưu điện huyện Lạc Dương)	Giao với đường Duy Tân (theo đề xuất đặt tên mới, trước cổng nhà bà Hoán)	270	650	7.0	12